

TỜ TRÌNH

**Về việc Chủ trương đầu tư xây dựng các công trình đường GTNT
theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2025, trên địa bàn xã Mộ Đức**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung của Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh;

Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/04/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt khối lượng xi măng và dự toán mua sắm tập trung xi măng hỗ trợ cho các xã và huyện Lý Sơn để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2025, thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh (điều chỉnh tên các địa phương, khối lượng và kinh phí đối với các xã, phường, đặc khu sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp);

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức (cũ) về việc phê duyệt danh mục công trình và khối lượng xi măng

hỗ trợ cho các xã để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2025, thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Mộ Đức giai đoạn 2022 -2025;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Mộ Đức (cũ) về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Mộ Đức giai đoạn 2022-2025;

Phòng Kinh tế xã kính đề nghị UBND xã xem xét, phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng các công trình đường GTNT theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2025, trên địa bàn xã Mộ Đức, với nội dung sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- **Tên công trình:** Các công trình đường GTNT theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2025, trên địa bàn xã Mộ Đức.

- **Loại và cấp công trình:** nhóm C, D; Công trình giao thông; Cấp 4.

- **Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Mộ Đức.

- **Chủ đầu tư:** Phòng kinh tế xã Mộ Đức.

- **Quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- **Địa điểm thực hiện:** xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Dự kiến tổng mức đầu tư:** 2.829.346.000 đồng. (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm hai mươi chín triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- **Nguồn vốn đầu tư:**

+ Vốn ngân sách tỉnh: 1.704.912.000 đồng;

+ Vốn ngân sách xã và vốn khác: 1.124.434.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Nội dung chủ yếu của công trình:

2.1. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã chưa thực hiện bê tông hóa, gây khó khăn cho việc đi lại, ảnh hưởng đến sinh hoạt đời sống của người dân.

- Vì vậy, việc đầu tư bê tông hóa các tuyến đường là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao năng lực vận tải, đồng thời góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

a/ Mục tiêu: thực hiện mục tiêu ổn định và nâng cao đời sống, phát triển văn hoá, kinh tế, chính trị trong khu vực, đảm bảo thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi trong việc lưu thông, góp phần hoàn thiện dần hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch Phát triển giao thông vận tải xã Mộ Đức đến năm 2030.

b/ Quy mô và phạm vi đầu tư

Tổng chiều dài các tuyến: $L = 3.777,0\text{m}$, trong đó:

* Đối với các tuyến đường cấp A, B.

- Bề rộng nền đường $B_n = 4-4,5\text{m}$. Đào san gạt bằng phẳng

- Lót bạt ni lông chống mất nước xi măng.

- Mặt đường: Bề rộng $B_m = 3-3,5\text{m}$, BTXM M250, đá 2x4 dày 18 cm, độ dốc mặt đường im = 2%, bề rộng lề đường $B_l = (2 \times 0,5)\text{ m}$, độ dốc lề đường il = 4%.

- Hệ thống thoát nước: Bố trí hệ thống rãnh dọc hai bên đường để đảm bảo thoát nước tốt vào mùa mưa.

* Đối với các tuyến đường cấp C, D.

- Bề rộng nền đường $B_n = 3-3,5\text{m}$. Đào san gạt bằng phẳng

- Lót bạt ni lông chống mất nước xi măng.

- Mặt đường: Bề rộng $B_m = 2-2,5\text{m}$, BTXM M200, đá 2x4 dày 16 cm, độ dốc mặt đường im = 2%, bề rộng lề đường $B_l = (2 \times 0,5)\text{ m}$, độ dốc lề đường il = 4%.

- Hệ thống thoát nước: Bố trí hệ thống rãnh dọc hai bên đường để đảm bảo thoát nước tốt vào mùa mưa.

c/ Địa điểm thực hiện: xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2.3. Tiến độ thực hiện: Năm 2025-2026

2.4. Giải pháp tổ chức thực hiện:

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, Chủ đầu tư tổ chức thực hiện công trình theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và các quy định của pháp luật liên quan.

Phòng Kinh tế xã kính đề nghị UBND xã Mộ Đức xem xét, Quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã
- Lưu: VT, HTV.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH**

Nguyễn Văn Suốt